

Số: 378 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 09 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
Khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico và Khu công nghiệp
Minh Hưng - Sikico mở rộng thuộc xã Đông Nơ, huyện Hớn Quản.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 537/TTr-SXD ngày 06/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico và khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico mở rộng thuộc xã Đông Nơ, huyện Hớn Quản với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico.



a) Điều chỉnh tên gọi đất “điều hành - thương mại dịch vụ” thành đất “hành chính dịch vụ”.

b) Điều chỉnh các cụm đất điều hành - thương mại dịch vụ có ký hiệu DV3, DV4 theo quy hoạch được phê duyệt thành đất công nghiệp và bổ sung vào đất công nghiệp cụm A17. Đất công nghiệp cụm A17 sau khi điều chỉnh có diện tích: 226.978 m².

c) Điều chỉnh cụm đất điều hành - thương mại dịch vụ có ký hiệu DV5 theo quy hoạch được phê duyệt thành đất công nghiệp và bổ sung vào đất công nghiệp cụm A21. Đất công nghiệp cụm A21 sau khi điều chỉnh có diện tích: 222.319 m².

d) Điều chỉnh một phần đất công nghiệp thuộc cụm A22 bổ sung vào đất điều hành dịch vụ cụm DV6. Cụm DV6 sau khi điều chỉnh thành cụm DV3 có diện tích: 55.783,1 m².

đ) Điều chỉnh một phần đất công nghiệp thuộc cụm A22 để bố trí đất cây xanh nằm giáp cụm DV3 và có diện tích 2.356,8 m².

e) Điều chỉnh một phần đất cây xanh nằm về phía Đông Bắc cụm có ký hiệu A15 (đất công nghiệp) để bố trí đất hành chính dịch vụ (ký hiệu DV5), có diện tích 2.356,8 m².

f) Điều chỉnh tầng cao xây dựng của các khu đất hành chính dịch vụ từ 1 - 2 tầng thành 1 - 6 tầng. Đất công nghiệp, không quy định tầng cao, phụ thuộc vào yêu cầu sản xuất. Việc điều chỉnh thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Bảng cơ cấu sử dụng đất trước và sau khi điều chỉnh.

Số TT	Tên loại đất	Diện tích (m ²) (Trước điều chỉnh)	Tỷ lệ %	Diện tích (m ²) (Sau điều chỉnh)	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%) QCVN 01:2021/ BXD
1	Đất công nghiệp	3.626.887,0	73,15	3.626.887,0	73,15	
2	Đất hạ tầng kỹ thuật	52.382,9	1,06	52.382,9	1,06	≥ 1
3	Đất hành chính dịch vụ	159.559,4	3,22	159.559,4	3,22	
4	Đất cây xanh cảnh quan	574.410,3	11,59	574.410,3	11,59	≥ 10
5	Đất giao thông KCN	506.941,0	10,22	506.941,0	10,22	≥ 10
6	Đất giao thông đường dân sinh	37.777,8	0,76	37.777,8	0,76	
	Tổng cộng	4.957.958,44	100	4.957.958,44	100	

2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico mở rộng.

a) Điều chỉnh tên gọi “đất điều hành- thương mại dịch vụ” thành đất “hành chính dịch vụ”.

b) Điều chỉnh bổ sung vào quy hoạch các mương thoát nước số 1, 2 và số 3 có liên quan đến đất công nghiệp sản xuất tại cụm B2, B5, B8 với tổng diện tích: 6.712,9 m².

c) Điều chỉnh một phần diện tích đất công nghiệp thuộc cụm B2 để bố trí mương thoát nước số 1. Cụm B2 sau khi điều chỉnh thành cụm B2-1 có diện tích: 85.061,6 m² và cụm B2-2 có diện tích: 39.029,6 m².

d) Điều chỉnh một phần diện tích đất công nghiệp thuộc cụm B5 để bố trí mương thoát nước 2. Cụm B5 sau khi điều chỉnh thành cụm B5-1 có diện tích: 101.422 m² và cụm B5-2 có diện tích: 41.324,4 m².

đ) Điều chỉnh một phần diện tích đất công nghiệp thuộc cụm B8 để bố trí mương thoát nước 3. Cụm B8 sau khi điều chỉnh thành cụm B8-1 có diện tích: 165.344,8 m² và cụm B8-2 có diện tích: 113.925,6 m².

e) Điều chỉnh tên viết tắt các khu đất hành chính dịch vụ có ký hiệu DV8, DV9 theo quy hoạch được duyệt thành cụm có ký hiệu DV6, DV7.

f) Điều chỉnh tầng cao xây dựng của các khu đất hành chính dịch vụ từ 1 - 2 tầng thành 1 - 6 tầng. Đất công nghiệp, không quy định tầng cao, phụ thuộc vào yêu cầu sản xuất. Việc điều chỉnh thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Bảng cơ cấu sử dụng đất trước và sau khi điều chỉnh.

Số TT	Tên loại đất	Diện tích theo QĐ số 2133/QĐ-UBND (m ²)	Tỷ lệ theo QĐ số 2133/QĐ-UBND (%)	Diện tích đề nghị điều chỉnh (m ²)	Tỷ lệ đề nghị điều chỉnh (%)	Tỷ lệ theo quy định (%)
1	Đất công nghiệp	1.126.714	70,86	1.120.001,1	70,44	
2	Đất hạ tầng kỹ thuật	85.135,3	5,35	91.848,2	5,78	≥ 1
3	Đất hành chính dịch vụ	36.243,4	2,28	36.243,4	2,28	
4	Đất cây xanh cảnh quan	169.974,0	10,69	169.974,0	10,69	≥ 10
5	Đất giao thông KCN	164.407,1	10,34	164.407,1	10,34	≥ 10
6	Đất giao thông đường dân sinh	7.526,2	0,47	7.526,2	0,47	
	Tổng cộng	1.590.000	100	1.590.000	100	

(Số đồ điều chỉnh kèm theo)

Điều 2. Các nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh thực hiện theo Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Minh Hưng-Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico mở rộng, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Minh Hưng Sikico và khu công nghiệp Minh Hưng Sikico mở rộng, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước và Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico và Khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico mở rộng thuộc xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Công ty Cổ phần công nghiệp Minh Hưng - Sikico phối hợp Ban quản lý Khu kinh tế, UBND huyện Hớn Quản tổ chức công bố nội dung điều chỉnh cục bộ nêu trên để các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan được biết và thực hiện.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần công nghiệp Minh Hưng - Sikico và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như điều 3;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng SXD QĐ 01).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền